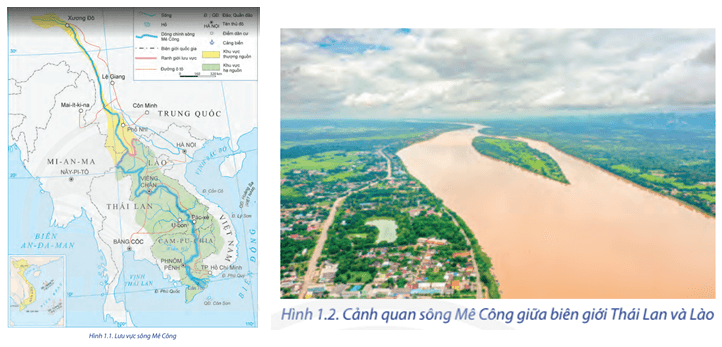
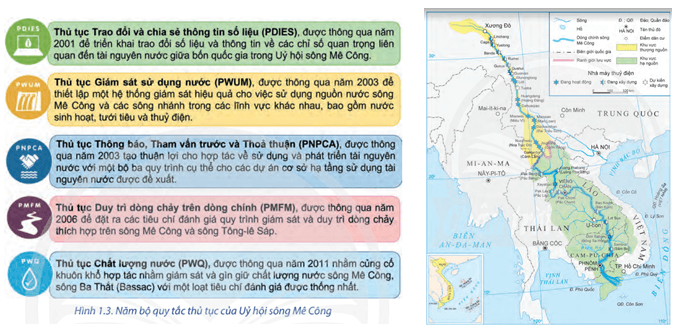
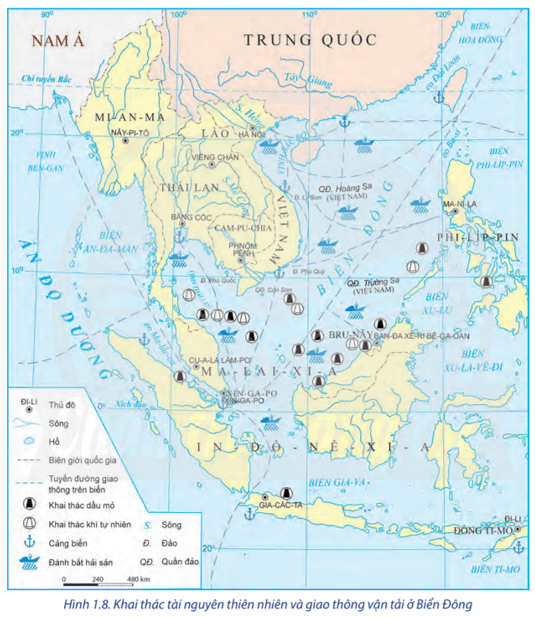
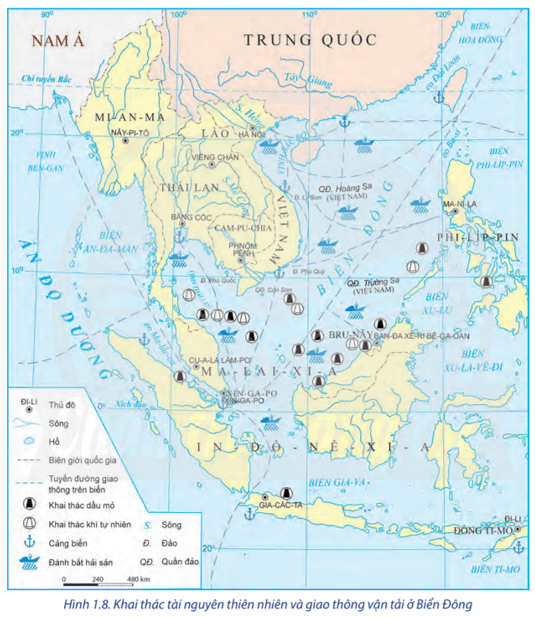
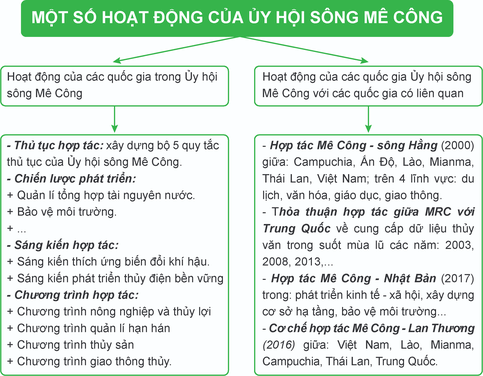
# Chuyên đề 1: Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á

**Giải Chuyên đề Địa lí 11 Chuyên đề 1: Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á**  
**I. Ủy hội sông Mê Công**  
**Mở đầu trang 5 Chuyên đề Địa Lí 11**: Cùng với xu hướng hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, các quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á đang đứng trước nhiều vấn đề hợp tác khai thác sông Mê Công và hợp tác hòa bình trong khai thác biển Đông. Uỷ hội sông Mê Công đã thực hiện các hoạt động gì để thúc đẩy sự hợp tác trong khai thác sông Mê Công? Biểu hiện của sự hợp tác hòa bình trong khai thác tài nguyên thiên nhiên phát triển theo thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở biển đông được thể hiện như thế nào?  
**Lời giải:**  
**-** Hoạt động của quốc gia thuộc ủy hội sông Mê Công trong quản lý và khai thác tài nguyên liên quan của sông Mê Công rất đa dạng. Điều này được thể hiện thông qua các thủ tục hợp tác chiến lược phát triển chương trình, dự án, sáng kiến phát triển.  
- Biểu hiện của sự hợp tác hòa bình trong khai thác tài nguyên thiên nhiên phát triển theo thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở biển Đông:  
+ Các nguồn tài nguyên trong biển đông phân bố trên diện rộng có liên quan đến nhiều quốc gia nên đặt ra một số vấn đề quan tâm như sự khai thác quá mức một số tài nguyên thiên nhiên gây ô nhiễm môi trường biển, khai thác trong vùng biển chồng lớn, vấn đề bảo vệ chủ quyền biển và an ninh quốc phòng.  
+ Phát biểu trong những năm qua nhiều hội nghị, diễn đàn của các nước có chung biển đông được tổ chức thực hiện ký kết thông qua các hiệp định thỏa thuận, bản ghi nhớ về hợp tác khai thác biển đông như hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, hợp tác trong giao thông vận tải biển, hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng.  
**1. Khái quát về lưu vực sông Mê Công**  
**Câu hỏi trang 5 Chuyên đề Địa Lí 11**: Dựa vào hình 1.1, hình 1.2 và thông tin trong bài, hãy nêu khái quát về lưu vực sông Mê Công.  
  
**Lời giải:**  
**- Chiều dài và diện tích lưu vực:**  
+ Sông Mê Công bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng chảy qua 6 quốc gia, gồm: Trung Quốc, Mi-an-ma, Lào, Thái Lan, Cam-pu-chia và Việt Nam. Đây là một trong những con sông lớn của thế giới với chiều dài 4900 km.  
+ Lưu vực sông Mê Công rộng khoảng 795.000 Km2. Trong đó:  
+ Thượng nguồn nằm ở Trung Quốc và Mi-an-ma.  
+ Hạ nguồn nằm ở: lào, Thái Lan, Cam-pu-chia và Việt Nam.  
**- Tài nguyên thiên nhiên:**  
+ Nguồn nước của sông Mê Công dồi dào, tổng lượng dòng chảy hằng năm đạt khoảng 475 tỉ m3, đồng thời kết hợp với đặc điểm địa hình đa dạng, tạo thuận lợi phát triển nông nghiệp, giao thông vận tải.  
+ Phù sa trong nước sông đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các vùng đồng bằng ở hạ lưu sông.  
+ Lưu vực của sông có sự đa dạng, sinh học cao. Trong lưu vực sông, phát triển rừng lá rậm nhiệt đới thường xanh, rừng cây rụng lá theo mùa, rừng đước,... Rừng là môi trường sống cho các loài động vật, thực vật cung cấp thực phẩm, dược liệu, vật liệu xây dựng và là không gian sinh kế của người dân địa phương.  
+ Lưu vực sông Mê Công còn có các tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản,... phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.  
**- Dân cư và xã hội:**  
+ Lưu vực sông Mê Công có hơn 65 triệu người. Một số khu vực với địa hình tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho việc định cư.  
+ Lưu vực sông Mê Công cũng là nơi sinh sống của hơn 100 dân tộc. Các dân tộc có lịch sử phát triển lâu đời, đa dạng về văn hoá.  
=> Tác động: thuận lợi để phát triển du lịch, song cũng đặt ra vấn đề khó khăn trong hợp tác bảo vệ và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên của lưu vực sông.  
**- Các hoạt động kinh tế:**khá đa dạng, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.  
*+ Trong nông nghiệp:* Người dân ở lưu vực sông Mê Công đã canh tác lúa từ lâu đời. Lượng nước phục vụ cho tưới tiêu khoảng 22 tỉ m3/ năm. Thái Lan và Việt Nam là các quốc gia dẫn đầu về sản xuất về sản xuất lúa gạo.  
+ *Trong đánh bắt và nuôi trồng thủy sản:* Lưu vực của sông Mê Công là môi trường thuận lợi cho người dân đánh bắt và nuôi trồng thủy sản nước ngọt. Hoạt động đánh bắt thủy sản, góp phần tạo nguồn thu nhập cho người dân, song cũng đặt ra vấn đề suy giảm đa dạng sinh học và ô nhiễm môi trường trong nước.  
*+ Trong khai thác thủy điện:* Các nhà máy thuỷ điện cũng góp phần tạo nguồn thu ngoại tệ, giảm lũ lụt, hạn hán…Tuy nhiên, việc xây dựng các nhà máy thủy điện đã dẫn đến các hệ luỵ như: giảm lượng nước, suy giảm nguồn lợi thủy sản, giảm lượng phù sa trong nước sông.  
*+ Trong khai thác giao thông vận tải:* hầu như toàn bộ dòng chính của sông Mê Công đều có thể đi lại bằng đường thủy. Điều này góp phần đa dạng các loại hình giao thông vận tải phục vụ kinh tế của địa phương trong lĩnh vực sông.  
*+ Trong khai thác du lịch:* nhờ có tài nguyên du lịch hấp dẫn, sự gia tăng các hoạt đọng thương mại và sự cải thiện hệ thông giao thông nên hoạt động du lịch trong khu vực sông ngày càng phát triển.  
**2. Lí do ra đời và mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công**  
**Câu hỏi trang 8 Chuyên đề Địa Lí 11**: Dựa vào thông tin trong bài, hãy: Trình bày lí do ra đời của Uỷ hội sông Mê Công.  
**Lời giải:**  
- Tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên nước, có vai trò quan trọng với đời sống của người dân ở các quốc gia trong khu vực. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng nguồn nước ở lưu vực sông còn thiếu bền vững, nhất là các quốc gia trong khu vực thượng nguồn. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường tự nhiên sinh kế của người dân ở các nước hạ nguồn. Vì vậy cần có cơ chế quản lý và hợp tác khai thác nguồn tài nguyên giữa các quốc gia một cách bền vững.  
- Ngày 5/4/1995, Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam đã kí kết “Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công” tại Chiềng Rai. Các nước đã kí nghị định thư thành lậpUỷ hội sông Mê Công (viết tắt là: MRC).  
**Câu hỏi trang 8 Chuyên đề Địa Lí 11**: Dựa vào thông tin trong bài, hãy: Nêu ra mục tiêu của Uỷ hội sông Mê Công.  
**Lời giải:**  
- Mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công là: phối hợp quản lý, khai thác tài nguyên nước và các tài nguyên có liên quan một cách bền vững vì lợi ích chung của các quốc gia và an sinh của cộng đồng trên phạm vi lưu vực sông Mê Công.  
**3. Một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công**  
**Câu hỏi trang 9 Chuyên đề Địa Lí 11**: Dựa vào hình 1.3 và hình 1.4, bảng 1 và thông tin trong bài, hãy giới thiệu về một số hoạt động của Uỷ hội sông Mê Công.  
  
**Lời giải:**  
**-** Hoạt động của quốc gia thuộc ủy hội sông Mê Công trong quản lý và khai thác tài nguyên liên quan của sông Mêkông rất đa dạng. Điều này được thể hiện thông qua các thủ tục hợp tác chiến lược phát triển chương trình, dự án, sáng kiến phát triển.  
+ Chiến lược phát triển: Ủy hội sông Mê Công đã thông qua chiến lược phát triển lưu vực dựa trên quản lý tổng hợp tài nguyên nước qua nhiều giai đoạn, các chiến lược ngành ở hầu hết các lĩnh vực hợp tác như: môi trường, thủy sản, lũ lụt, hạn hán, thủy điện, biến đổi khí hậu.  
+ Dự án hợp tác: Dự án quản lý tổng hợp tài nguyên nước sông Này cầm nhằm hỗ trợ việc thực hiện hợp tác quản lý tài nguyên nước xuyên biên giới giữa các quốc gia thành viên trong hợp tác xuyên biên giới. 4 quốc gia đã thiết lập 5 dự án song xưa thực hiện từ năm 2013 đến năm 2019.  
- Ngoài hoạt động trong khối ủy hội sông mê kông đã tăng cường hợp tác với các quốc gia có liên quan, các bên đã đạt được một số kết quả như:  
+ Thỏa thuận hợp tác giữa ủy hội sông Mê Công với Trung Quốc về cung cấp dữ liệu thủy văn trong suốt mùa lũ lụt mở rộng cung cấp dữ liệu thủy văn trong suốt mùa lũ…  
+ Sáng kiến hạ nguồn sông Mê Công, diễn đàn để các quốc gia ủy hội sông Mê Công với Hoa Kỳ cùng đưa ra các giải pháp chung cho những thách thức phát triển xuyên biên giới ở khu vực sông Mê Công.  
**4. Vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công**  
**Câu hỏi trang 13 Chuyên đề Địa Lí 11**: Dựa vào thông tin trong bài, hãy trình bày vai trò của Việt Nam trong ủy hội sông Mê Công.  
**Lời giải:**  
- Việt Nam đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển và hoạt động hiệu quả của ủy hội sông Mê Công:  
+ Tham gia vào biểu quyết nhiều vấn đề quan trọng trong các cuộc họp của ủy hội sông Mê Công quốc tế.  
+ Phối hợp với các quốc gia trong khu vực xây dựng quy định quy chế quản lý, khai thác tài nguyên nước, giá các tài nguyên một cách bền vững trên lưu vực sông Mê Công.  
+ Phối hợp theo dõi, giám sát các hoạt động sử dụng, bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước và các tài nguyên khác liên quan đến lưu vực sông Mê Công.  
+ Tổ chức nghiên cứu và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động từ các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia khu vực thượng nguồn đến các quốc gia, khu vực hạ nguồn.  
+ Tham gia hỗ trợ các địa phương thuộc lưu vực sông Mê Công trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước.  
+ Việt Nam cùng các nước trong ủy hội sông Mê Công đã tham gia hợp tác với các nước, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế nhằm bảo vệ và phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công.  
**II. Hợp tác hoà bình trong khai thác Biển Đông**  
**1. Khái quát về Biển Đông**  
**Câu hỏi trang 14 Chuyên đề Địa Lí 11**: Dựa vào các hình 1.5, 1.6, 1.7 và thông tin trong bài, hãy trình bày khái quát về Biển Đông.  
  
**Lời giải:**  
- Biển Đông là một vùng biển rộng lớn thuộc Thái Bình Dương, có diện tích 3447 nghìn km2, được bao bọc bởi 9 quốc gia là: Việt Nam, Trung Quốc, Phi-líp-pin Ma-lay-xi-a, Bru-nây, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Cam-pu-chia.  
- Biển Đông giáp với biển Hoa Đông, biển Phi-lip-pin, biển Xu-lu, biển Gia-va, biển An-đa-man.  
- Phần lớn Biển Đông nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc. Vùng biển này nối liền với 2 đại dương là Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.  
- Phần biển đông thuộc lãnh thổ Việt Nam rộng khoảng 1 triệu km2, kéo dài từ khoảng 6o50’B và từ khoảng 101oĐ đến trên 11702o’Đ, có hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.  
- Phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lý góp phần tạo nên sự đa dạng về tự nhiên, thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế biển của các nước có vị trí tiếp giáp Biển Đông. Tuy nhiên, Biển Đông cũng là nơi xảy ra nhiều thiên tai.  
**2. Hợp tác và bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc phòng ở Biển Đông**  
**Câu hỏi trang 15 Chuyên đề Địa Lí 11**: Dựa vào hình 1.8 và thông tin trong bài, em hãy trình bày: Hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên và phát triển giao thông vận tải ở Biển Đông.  
  
**Lời giải:**  
**a/** **Hợp tác trong khai thác tài nguyên**:  
**-**Là sự hợp tác giữa các quốc gia trong việc thăm dò các nguồn tài nguyên ở các vùng, khu vực chứa tài nguyên thiên nhiên mà một trong hai hoặc cả hai quốc gia có đặc quyền khai thác do nằm trong đường biên giới hoặc vùng chồng lấn giữa các quốc gia đó với các quốc gia khác.  
- Một số hợp tác khai thác tài nguyên thiên nhiên phổ biến gồm: hợp tác trong khai thác thủy sản, khoáng sản, nguồn năng lượng tái tạo, tài nguyên du lịch biển,…  
**- Thứ nhất, hợp tác trong khai thác thủy sản:**  
+ Giữa các nước khu vực Đông Nam Á có chung Biển Đông đã thực hiện hợp tác đa phương, tiêu biểu như: diễn đàn tham vấn thủy sản Đông Nam Á.  
+ Ngoài hợp tác đa phương còn có hợp tác song phương giữa các nước có chung Biển Đông. Việt Nam đã ký kết 4 điều ước quốc tế và 17 thỏa thuận quốc tế về các lĩnh vực liên quan đến ngày cá hợp tác trên biển với các nước trong và ngoài khu vực.  
**- Thứ hai, hợp tác trong khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản khác:** Các hợp tác trong khai thác dầu khí đa dạng bao gồm hợp tác song phương, hợp tác đa phương. Cụ thể:  
+ Hợp tác giữa Malaixia và Thái Lanvề vấn đề khai thác chung dầu khí tại vùng biển chồng lấn trong khu vực Biển Đông (1979)  
+ Hợp tác giữa Việt Nam và Malaixia về hợp tác thăm dò khai thác chung vùng biển chồng lấn (1992)  
+ Hợp tác giữa Việt Nam và Inđônêxia về phân định thềm lục địa chồng lấn giữa hai nước (2003)  
+ Hợp tác giữa Việt Nam, Philíppin và Trung Quốcvề khảo sát địa chấn biển chung trong khu vực Thỏa thuận tại Biển Đông (2005)  
+ Hợp tác giữa Philíppin và Trung Quốcvề việc hợp tác khai thác dầu khí chung ở Biển Đông (2018).  
+ Việt Nam, Thái Lan và Campuchia đã hợp tác nghiên cứu, xây dựng Quy trình sử dụng chất phân tán trong ứng phó sự cố tràn dầu trên biển.  
+ Một số quốc gia còn hợp tác trong nghiên cứu và khai thác các loại tài nguyên khóang sản khác, tiêu biểu là hợp tác trong khai thác băng cháy, như hợp tác nghiên cứu băng cháy giữa Trung Quốc - Hoa Kỳ ở Biển Đông.  
**- Thứ ba, hợp tác trong khai thác năng lượng tái tạo:**đang là xu hướng mới tại Biển Đông.Một số hợp tác như:  
+ Hợp tác trong khai thác điện gióngoài khơi ở tỉnh Bình Thuận giữa Việt Nam và Đan Mạch;  
+ Hợp tác trong khai thác điện ngoài khơi ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữa Việt Nam và Pháp;  
+ Hợp tác trong nghiên cứu tiềm năng điện sóng biển giữa Việt Nam và Hoa Kỳ,...  
**- Thứ tư, hợp tác trong khai thác tài nguyên du lịch biển**:  
+ Việt Nam đã kí kết Thỏa thuận, bản ghi nhớ với Philíppin và Xingapo về phát triển du lịch tàu biển;  
+ Việt Nam kí kết hợp tác phát triển hành lang ven biển phía nam giữa các tỉnh Cà Mau, Kiên Giang với Campuchia và Thái Lan.  
**- Thứ năm, hợp tác trong bảo vệ tài nguyên biển:**  
+ Việt Nam và Trung Quốc đã kí Bản ghi nhớ về triển khai hợp tác thả giống và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản ở vịnh Bắc Bộ (năm 2017).  
+ Các nước thành viên ASEAN cũng đã xây dựng cơ chế tham gia hợp tác biển, như: Tuyên bố của Lãnh đạo Cấp cao ASEAN về Chống rác thải trên biển và Khung hành động nhằm xử lí vấn nạn rác thải, sáng kiến lập Mạng lưới ASEAN về chống đánh bắt cá trái phép, không khai báo và không theo quy định (IUU),...  
**b/ Hợp tác trong phát triển giao thông vận tải**  
- Các quốc gia Đông Nam Á có chung Biển Đông đã tham gia các diễn đàn đa phương tại ASEAN như:  
+ Hội nghị quan chức cấp cao giao thông vận tải ASEAN (STOM);  
+ Hội nghị Bộ trưởng giao thông vận tải ASEAN (ATM).  
- Các quốc gia có chung Biển Đông cũng đã kí các hiệp định hợp tác song phương trong phát triển giao thông vận tải biển như: hợp tác giữa Việt Nam với Trung Quốc thông qua Hiệp định về tàu thuyền đi lại tại khu vực đi lại tự do ở cửa sông Bắc Luân.  
- Ngoài ra, còn có sự hợp tác song phương giữa các nước có chung Biển Đông với các nước, khu vực khác trên thế giới như các nước Tây Âu, Trung Đông, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a và Niu Di-len (New Zealand),...  
**Câu hỏi trang 15 Chuyên đề Địa Lí 11**: Dựa vào hình 1.8 và thông tin trong bài, em hãy trình bày: Vấn đề bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.  
  
**Lời giải:**  
Các hợp tác cụ thể trong lĩnh vực an ninh – quốc phòng gồm hợp tác trong xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông và hợp tác trong các hoạt động an ninh quốc phòng trên biển.  
**- Hợp tác trong xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông**  
+Ngày 4/11/2002 tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 8 ở Phnôm Pênh (Campuchia), các nước ASEAN và Trung Quốc thống nhất Tuyên bố về ứng xử của các Bên ở Biển Đông (DOC).  
+ Ngày 6/8/2017, trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao ASEAN lần thứ 50tại Manila (Philíppin), Bộ trưởng ngoại giao các nước ASEAN và Trung Quốc chính thức đưa ra dự thảo khung Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông.  
**- Các hiệp định và biên bản ghi nhớ**  
+ Hiệp định hợp tác quốc phòng (DCA) giữa Việt Nam và Xingapo.  
+ Hiệp định hợp tác giữa Xingapo, Inđônêxia và Malaixia nhằm tiến hành tập trận chung trên biển và phối hợp tuần tra hàng hải tại eo Malắcca (Malacca).  
+ Biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Philíppin, năm 2010.  
- Quan hệ quốc phòng song phương và đa phương không ngừng được mở rộng và phát triển. Điều này góp phần quan trọng trong việc gìn giữ an ninh quốc phòng của các nước trong khu vực. Các hợp tác về quốc phòng, an ninh, vấn đề về chủ quyền của một số quốc gia trên Biển Đông cần tìm được sự đồng thuận chung.  
**Luyện tập và Vận dụng (trang 20)**  
**Luyện tập 1 trang 20 Chuyên đề Địa Lí 11**: Dựa vào kiến thức đã học, hãy hoàn thành thông tin theo bảng sau để thể hiện đặc điểm và vai trò của tài nguyên thiên nhiên ở lưu vực sông Mê Công.  
  
  
  
  
**Tài nguyên thiên nhiên**  
  
  
**Đặc điểm chính**  
  
  
**Cho ví dụ về vai trò**  
  
  
  
  
Tài nguyên nước  
  
  
?  
  
  
?  
  
  
  
  
Tài nguyên sinh vật  
  
  
?  
  
  
?  
  
  
  
  
**Lời giải:**  
  
  
  
  
**Tài nguyên**  
**thiên nhiên**  
  
  
**Đặc điểm chính**  
  
  
**Cho ví dụ về vai trò**  
  
  
  
  
Tài nguyên nước  
  
  
Nguồn nước sông Mê Công dồi dào với tổng lượng dòng chảy hàng năm đạt khoảng 475 tỉ m3  
  
  
- Tổng lượng dòng chảy lớn cùng với đặc điểm địa hình đa dạng đã thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, giao thông vận tải đường sông, du lịch và khai thác thuỷ điện.  
- Lượng phù sa trong nước sông đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các vùng đồng bằng khu vực hạ lưu sông.  
  
  
  
  
Tài nguyên sinh vật  
  
  
- Lưu vục có sự đa dạng, sinh học cao với khoảng 20.000 loài thực vật, 430 loài động vật có vú, 1200 loài chim.  
- Trong lưu vực sông, phát triển rừng lá rậm nhiệt đới thường xanh, rừng cây rụng lá theo mùa, rừng đước,...  
  
  
- Rừng là môi trường sống của các loài động vật, thực vật cung cấp thực phẩm, dược liệu, vật liệu xây dựng và là không gian sinh kế của người dân địa phương.  
  
  
  
  
**Luyện tập 2 trang 20 Chuyên đề Địa Lí 11**: Vẽ sơ đồ thể hiện một số hoạt động của ủy hội sông Mê Công.  
**Lời giải:**  
  
**Luyện tập 3 trang 20 Chuyên đề Địa Lí 11**: Dựa vào kiến thức đã học, hãy hoàn thành thông tin theo bảng sau về hợp tác giữa các nước trong khai thác Biển Đông.  
  
  
  
  
**Nội dung hợp tác**  
  
  
**Một số hợp tác cụ thể**  
  
  
**Các nước tham gia**  
  
  
  
  
Hợp tác trong khai thác thủy sản  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
Hợp tác trong khai thác dầu khí  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
Hợp tác trong phát triển giao thông vận tải  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
Hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
**Lời giải:**  
  
  
  
  
**Nội dung hợp tác**  
  
  
**Một số hợp tác cụ thể**  
  
  
**Các nước**  
**tham gia**  
  
  
  
  
Hợp tác trong khai thác thủy sản  
  
  
Hiệp định về vùng nước lịch sử giữa Việt Nam và Campuchia  
  
  
Việt Nam;  
Campuchia  
  
  
  
  
Hiệp định về phân định ranh giới trên biển trong vịnh Thái Lan  
  
  
Việt Nam;  
Thái Lan  
  
  
  
  
Hiệp định hợp tác nghề cá trong vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc  
  
  
Việt Nam;  
Trung Quốc  
  
  
  
  
Hiệp định hợp tác nghề cá giữa Việt Nam và Philíppin  
  
  
Việt Nam;  
Philíppin  
  
  
  
  
Hợp tác trong khai thác dầu khí  
  
  
Bản ghi nhớ về vấn đề khai thác chung dầu khí tại vùng biển chồng lấn trong khu vực Biển Đông giữa Malaixia và Thái Lan  
  
  
Malaixia;  
Thái Lan  
  
  
  
  
Việt Nam và Malaixia đã kí Bản Thỏa thuận (MOU) về hợp tác thăm dò khai thác chung vùng biển chồng lấn  
  
  
Việt Nam;  
Malaixia  
  
  
  
  
Việt Nam và Inđônêxia đã kí Hiệp định phân định thềm lục địa chồng lấn giữa hai nước  
  
  
Việt Nam;  
Inđônêxia  
  
  
  
  
Việt Nam, Philíppin và Trung Quốckí Thỏa thuận 3 bên về khảo sát địa chấn biển chung trong khu vực Thỏa thuận tại Biển Đông  
  
  
Việt Nam;  
Philíppin;  
Trung Quốc  
  
  
  
  
Hợp tác trong khai thác năng lượng tái tạo  
  
  
Hợp tác trong khai thác điện gió ngoài khơi ở tỉnh Bình Thuận  
  
  
Việt Nam;  
Đan Mạch  
  
  
  
  
Hợp tác trong nghiên cứu tiềm năng điện sóng biển  
  
  
Việt Nam;  
Hoa Kì  
  
  
  
  
Hợp tác trong khai thác tài nguyên du lịch biển  
  
  
Thỏa thuận, bản ghi nhớ giữa Việt Nam với Philíppin và Xingapo về phát triển du lịch tàu biển  
  
  
Việt Nam;  
Philíppin;  
Xingapo  
  
  
  
  
Hợp tác trong bảo vệ tài nguyên biển  
  
  
Bản ghi nhớ về triển khai hợp tác thả giống và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản ở vịnh Bắc Bộ  
  
  
Việt Nam;  
Trung Quốc  
  
  
  
  
Hợp tác trong phát triển giao thông vận tải  
  
  
Hiệp định về tàu thuyền đi lại tại khu vực đi lại tự do ở cửa sông Bắc Luân  
  
  
Việt Nam;  
Trung Quốc  
  
  
  
  
Hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng  
  
  
Tuyên bố về ứng xử của các Bên ở Biển Đông (DOC).  
  
  
ASEAN;  
Trung Quốc  
  
  
  
  
Dự thảo khung Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (dự thảo khung COC)  
  
  
ASEAN;  
Trung Quốc  
  
  
  
  
Hiệp định hợp tác quốc phòng (DCA) giữa Việt Nam và Xingapo.  
  
  
Việt Nam;  
Xingapo  
  
  
  
  
Hiệp định hợp tác nhằm tiến hành tập trận chung trên biển và phối hợp tuần tra hàng hải tại eo Malắcca  
  
  
Xingapo;  
Inđônêxia;  
Malaixia  
  
  
  
  
Biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác quốc phòng  
  
  
Việt Nam;  
Philíppin  
  
  
  
  
**Vận dụng trang 20 Chuyên đề Địa Lí 11**: Chọn một trong những nội dung về hợp tác giữa Việt Nam và các nước khai thác tài nguyên thiên nhiên ở biển đông. Hãy thu thập tư liệu và viết một vài báo cáo ngắn về sự hợp tác này.  
**Lời giải:**  
**(\*) Tham khảo:**Bản Thỏa thuận (MOU) về hợp tác thăm dò khai thác chung vùng biển chồng lấn giữa Việt Nam và Malaixia (1992)  
- Giữa Việt Nam và Malaysia có một vùng biển chồng lấn nằm ở gần cửa vịnh Thái Lan, được tạo thành bởi đường ranh giới thềm lục địa do Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa công bố năm 1971 và đường ranh giới thềm lục địa thể hiện trên hải đồ của Malaysia công bố năm 1979. Vùng chồng lấn này không rộng, diện tích 2.800km2, nhưng có tiềm năng về dầu khí.  
- Năm 1992, lãnh đạo cấp cao hai nước đã thỏa thuận cùng hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn và trong quá trình hợp tác khai thác chung, chuyên gia hai bên sẽ gặp nhau để vạch đường phân định thềm lục địa trong vùng chồng lấn này. Lập trường của Việt Nam đưa ra trong đàm phán là dựa trên nguyên tắc công bằng, phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế có tính đến hoàn cảnh đặc biệt của địa hình bờ biển mỗi nước trong khu vuực phân định. Malaysia sử dụng phương pháp đường trung tuyến tính từ các đảo ven bờ của mình và bờ biển Việt Nam bỏ qua đảo Hòn Khoai, đồng ý áp dụng giải pháp tạm thời hợp tác cùng khai thác chung trong vùng chồng lấn, không làm ảnh hưởng đến việc vạch đường phân định cuối cùng, việc phân chia lợi tức phải công bằng.  
- Từ ngày 3 đến 5-6-1992, hai bên đã tiến hành đàm phán tại Kuala Lumpur. Tại vòng đàm phán này, hai bên đã ký Văn bản thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn (MOU). Nội dung chủ yếu của thoả thuận này gồm:  
+ Chính thức xác nhận tọa độ khu vực chồng lấn theo đường ranh giới thềm lục địa do Tổng cục Dầu khí Việt Nam công bố năm 1977 (trùng với ranh giới thềm lục địa do VNCH công bố năm 1971) và ranh giới thềm lục địa thể hiện trên hải đồ của Malaysia công bố năm 1979.  
+ Gác vấn đề phân định thềm lục địa để hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn theo nguyên tắc chia sẻ đồng đều chi phí và phân chia đồng đều lợi ích - Nếu có mỏ dầu khí nằm vắt ngang khu vực xác định và một phần nằm trên thềm lục địa của Malaysia hoặc Việt Nam thì hai bên thoả thuận thuận thăm dò khai thác.  
+ Về quản lý Nhà nước đối với các hoạt động trong vùng chồng lấn, về nguyên tắc Việt Nam có quyền thực hiện quản lý về hải quan, cảng xuất dầu và công trình trên biển, về thuế, biên phòng…Tuy nhiên vì khu vực ở xa đất liền, nên Việt Nam có thể ủy quyền cho Malaysia đảm đương các nhiệm vụ nói trên trong vùng chồng lấn.  
- Thỏa thuận này là thoả thuận song phương đầu tiên của Việt Nam với các nước trong khu vực đối với vùng chồng lấn trên biển được hình thành bởi các bên liên quan đã đưa ra các yêu sách ranh giới biển theo đúng các quy định của Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982.  
Đây là bằng chứng thể hiện Việt Nam đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, đặc biệt là giải pháp tạm thời hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn.  
**Xem thêm các bài giải Chuyên đề học tập Địa lí sách Chân trời sáng tạo hay, chi tiết khác:**  
Chuyên đề 2: Một số vấn đề về du lịch thế giới  
Chuyên đề 3: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)